

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/KDTM-ST
Ngày 28-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2019/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-KDTM ngày 31/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V ; địa chỉ: 89 L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu N – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: Tầng 1 số 96 C, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/02/2019). Có mặt

- Bị đơn: Công ty TNHH May Mặc P, địa chỉ: 43/2 khu phố T, phường Đ, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Hoàng Duy Q, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Duy Q, sinh năm 1984; thường trú: 43/3 khu phố T, phường Đ, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1980; thường trú: Xóm 5, xã Đ, huyện Q, tỉnh N; chỗ ở: 775/4 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là anh Nguyễn Hữu N trình bày:

Vào ngày 29/11/2016, Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh B (gọi tắt là Ngân hàng V) ký kết hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0089/HĐTD về việc cho Công ty TNHH May Mặc P (gọi tắt là Công ty P) vay số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động bán buôn và sản xuất hàng may mặc, thanh toán một phần cho Công ty TNHH XD TM vận tải T, thời hạn vay 24 tháng từ ngày 29/11/2016 đến ngày 29/11/2018, lãi suất 22,35%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi đầu tiên là ngày 28/02/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 14%/năm. Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 29, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 29/12/2016, số tiền trả mỗi kỳ là 12.500.000 đồng. Khoản tiền này Ngân hàng đã giải ngân theo khế ước nhận nợ số SME/BDG/16/0089/HĐTD ngày 29/11/2016.

Khoản nợ trên được đảm bảo bằng hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/16/0089/HDBL ngày 29/11/2016 của anh Hoàng Duy Q và anh Nguyễn Thành C về việc đồng ý trả nợ thay trong trường hợp Công ty TNHH May Mặc P không thực hiện nghĩa vụ trả số nợ trên cho Ngân hàng.

Vào ngày 20/12/2016, Ngân hàng V tiếp tục ký kết hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0103/HĐTD về việc cho Công ty TNHH May Mặc P vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động bán buôn và sản xuất hàng may mặc, thanh toán một phần cho Công ty TNHH XD TM vận tải T theo hóa đơn số 0002788, thời hạn vay 24 tháng từ ngày 20/12/2016 đến ngày 20/12/2018, lãi suất 22,05%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi đầu tiên là ngày 20/3/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 14%/năm. Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 29, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/01/2017, số tiền trả mỗi kỳ là 8.335.000 đồng, riêng kỳ cuối trả 8.295.000 đồng. Khoản tiền này Ngân hàng đã giải ngân theo khế ước nhận nợ số SME/BDG/16/0103/HĐTD ngày 20/12/2016.

Khoản nợ trên được đảm bảo bằng hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/16/0103/HDBL ngày 20/12/2016 của anh Hoàng Duy Q và anh Nguyễn Thành C về việc đồng ý trả nợ thay trong trường hợp Công ty TNHH May Mặc P không thực hiện nghĩa vụ trả số nợ trên cho Ngân hàng.

Hiện tại, Công ty TNHH May Mặc P đã ngưng hoạt động và mất khả năng thanh toán, Ngân hàng V xét thấy Công ty P không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ như cam kết. Do vậy, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu cụ thể như sau:

Yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH May Mặc P phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh liên quan đến các Hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0089/HĐTD ngày 29/11/2016, Hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0103/HĐTD ngày 20/12/2016, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày

27/6/2019 là 726.232.656 đồng, bao gồm các khoản như sau: Nợ gốc là 416.660.000 đồng và nợ lãi là 309.572.656 đồng.

Từ ngày 28/6/2019 trở đi tiền lãi được tiếp tục tính cho đến khi Công ty TNHH May Mặc P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0089/HĐTD ngày 29/11/2016 và Hợp đồng tín dụng SME/BDG/16/0103/HĐTD ngày 20/12/2016.

Trường hợp Công ty TNHH May Mặc P không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì buộc anh Hoàng Duy Q và anh Nguyễn Thành C có trách nhiệm trả nợ thay khoản nợ gốc 416.600.000 đồng và lãi suất phát sinh từ hai Hợp đồng tín dụng nêu trên của Công ty TNHH May Mặc P cho Ngân hàng TMCP V.

- Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH May Mặc P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Duy Q không có ý kiến, Tòa án đã mời làm việc và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành C có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai gửi Tòa án đã xác định: Anh C thừa nhận có ký hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/16/0089/HDBL ngày 29/11/2016 và hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/16/0103/HDBL ngày 20/12/2016 về việc đồng ý trả nợ thay các khoản nợ của Công ty TNHH May Mặc P trong trường hợp Công ty không trả nợ được theo hai hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0089/HĐTD ngày 29/11/2016 và số SME/BDG/16/0103/HĐTD ngày 20/12/2016 cho Ngân hàng. Sở dĩ anh C đồng ý ký các hợp đồng bảo lãnh trên vì anh C cũng là thành viên Công ty, tuy nhiên tại thời điểm ký các hợp đồng này thì anh đã tách ra làm riêng nhưng chưa thực hiện thủ tục khai báo điều chỉnh tên trên giấy phép kinh doanh. Do đó, việc giao nhận tiền và sử dụng tiền vay do người đại diện theo pháp luật của Công ty là anh Hoàng Duy Q thực hiện, anh C hoàn toàn không biết. Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì anh yêu cầu anh Q và Công ty phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên, bản thân anh C hiện làm công nhân, thu nhập vừa đủ sống, không có tài sản nên không có khả năng để trả nợ thay cho Công ty.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành C đã tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Duy Q không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án: việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH May Mặc P và Ngân hàng TMCP V là đúng pháp luật. Công ty TNHH May Mặc P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Trường hợp Công ty TNHH May Mặc P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì anh Hoàng Duy Q và anh Nguyễn Thành C phải có trách nhiệm trả khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thành C có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH May Mặc P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Duy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành C, Công ty TNHH May Mặc P, anh Hoàng Duy Q.

[2] Về nội dung: Ngày 29/11/2016, Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh B ký hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0089/HĐTD cho công ty P vay số tiền 300.000.000 đồng; đến ngày 20/12/2016, Ngân hàng TMCP Việt Nam V – Chi nhánh B tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0103/HĐTD về việc cho công ty P vay tiếp số tiền 200.000.000 đồng, tổng cộng hai lần vay là 500.000.000 đồng. Đồng thời, hai bên còn ký các phụ lục hợp đồng số SME/BDG/16/0089/HĐTD/PL01 ngày 29/11/2016 và số SME/BDG/16/0103/HĐTD/PL01 ngày 20/12/2016 thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, mục đích vay, thời hạn vay được thỏa thuận trong từng giấy nhận nợ.

[3] Trên cơ sở các hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng nêu trên, Ngân hàng V đã giải ngân tổng số tiền 500.000.000 đồng bằng các khế ước nhận nợ số SME/BDG/16/0089/HĐTD ngày 29/11/2016, số tiền giải ngân: 300.000.000 đồng; khế ước nhận nợ số SME/BDG/16/0103/HĐTD ngày 20/12/2016, số tiền giải ngân: 200.000.000 đồng.

[4] Đồng thời để đảm bảo cho việc thực hiện hai hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Hoàng Duy Q và anh Nguyễn Thành C đã ký hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/16/0089/HDBL ngày 29/11/2016 và số SME/BDG/16/0103/HDBL ngày 20/12/2016 về việc đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả thay cho công ty P khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký cho Ngân hàng trong trường hợp Công ty không trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Do công ty P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu công ty P phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/6/2019 là 726.232.656 đồng, bao gồm các khoản như sau: Nợ gốc là 416.660.000 đồng và lãi phát sinh là 309.572.656 đồng.

[6] Xét thấy, công ty P đã nhận nợ bằng các khế ước nhận nợ nêu trên và quá trình tố tụng vắng mặt không xuất trình chứng cứ chứng minh việc đã thanh toán xong các khoản nợ nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về nợ lãi: Căn cứ Khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0089/HĐTD và khế ước nhận nợ số SME/BDG/16/0089/HĐTD cùng ký ngày 29/11/2016 lãi suất các bên thỏa thuận là 22,35%/năm và Hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0103/HĐTD và khế ước nhận nợ số SME/BDG/16/0103/HĐTD cùng ký ngày 20/12/2016 lãi suất các bên thỏa thuận là 22,05%/năm và lãi suất quá hạn của hai hợp đồng nêu trên bằng 150% mức lãi trong hạn. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định “... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Theo đó công ty P sẽ tiếp tục chịu lãi

suất theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[8] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH May Mặc P phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Hướng dẫn quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn Công ty TNHH May Mặc P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH May Mặc P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0089/HĐTD ngày 29/11/2016 và hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0103/HĐTD ngày 20/12/2016 tính đến 27/6/2019 là 726.232.656 đồng, bao gồm các khoản như sau: Nợ gốc là 416.660.000 đồng và lãi phát sinh là 309.572.656 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 28/6/2019 cho đến khi Công ty TNHH May Mặc P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0089/HĐTD và khế ước nhận nợ số SME/BDG/16/0089/HĐTD cùng ký ngày 29/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số SME/BDG/16/0103/HĐTD và khế ước nhận nợ số SME/BDG/16/0103/HĐTD cùng ký ngày 20/12/2016.

Trường hợp Công ty TNHH May Mặc P không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu anh Nguyễn Thành C và anh Hoàng Duy Q có trách nhiệm trả nợ thay khoản nợ nêu trên của Công ty TNHH May Mặc P cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH May Mặc P phải chịu 33.049.306 (Ba mươi ba triệu không trăm bốn mươi chín ngàn, ba trăm lẻ sáu) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 14.922.000 (mười bốn triệu chín trăm hai mươi hai ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028130 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm